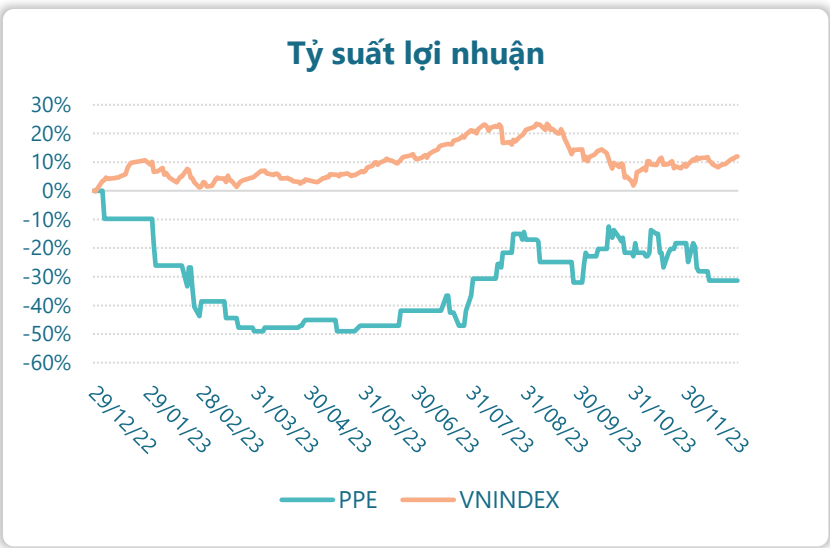
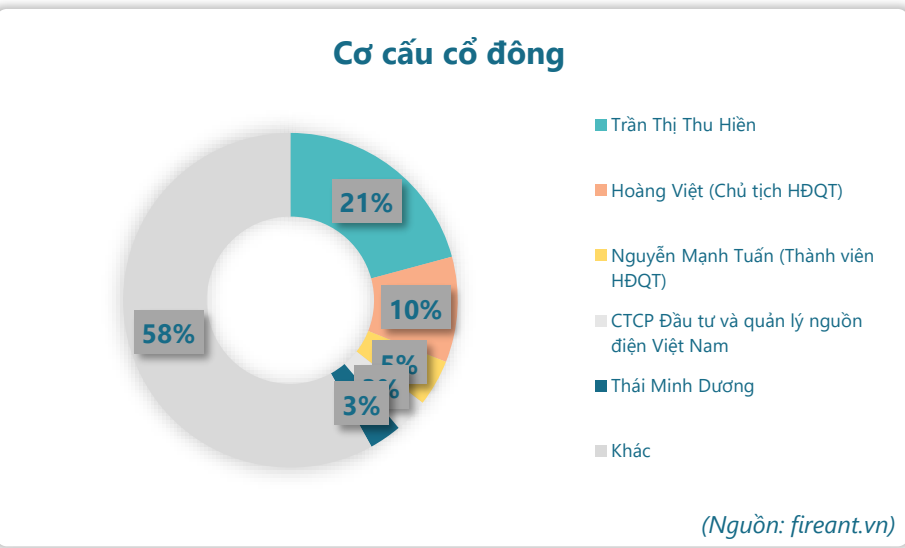
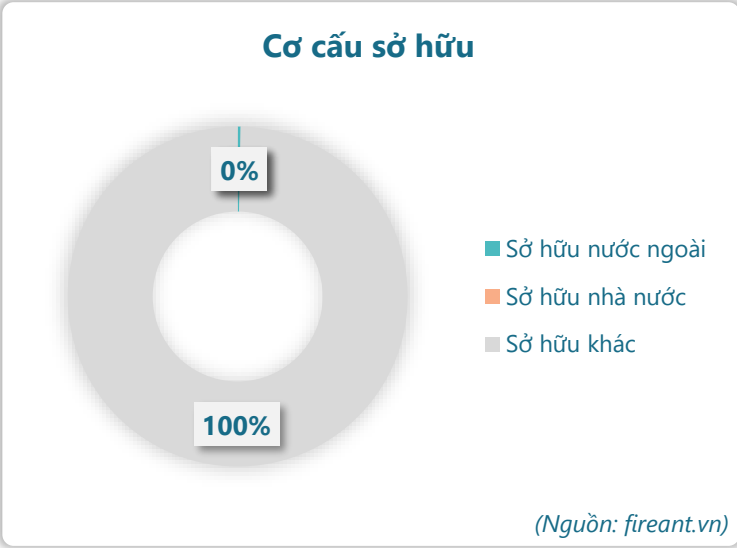
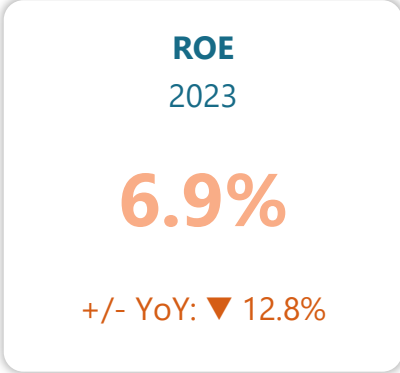
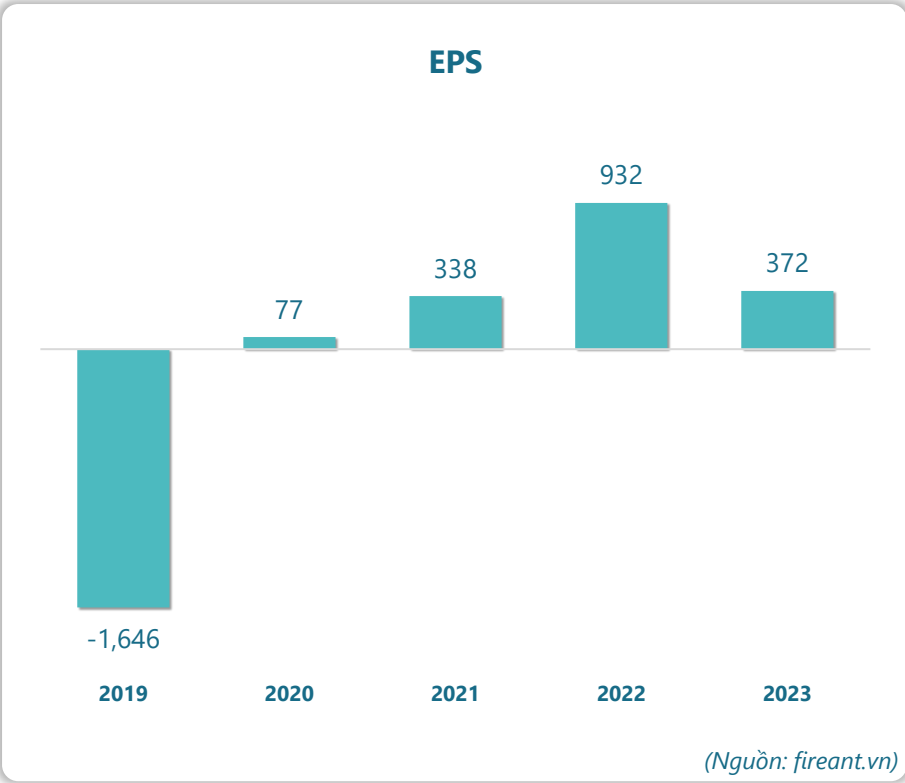
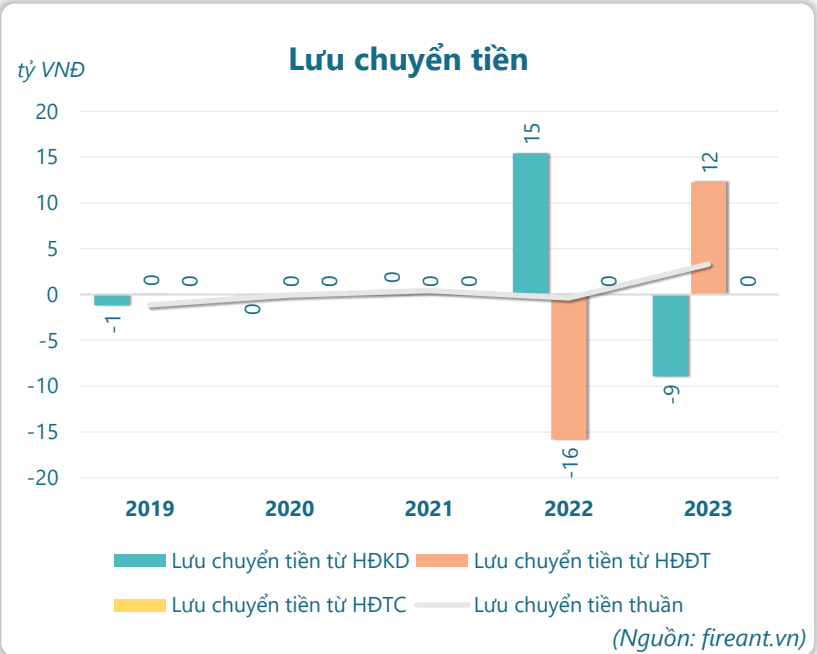
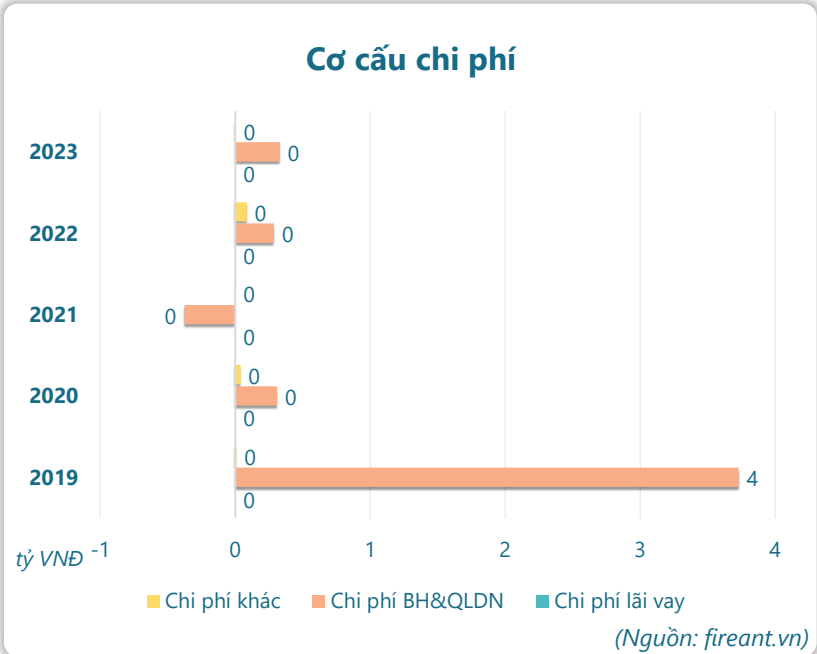
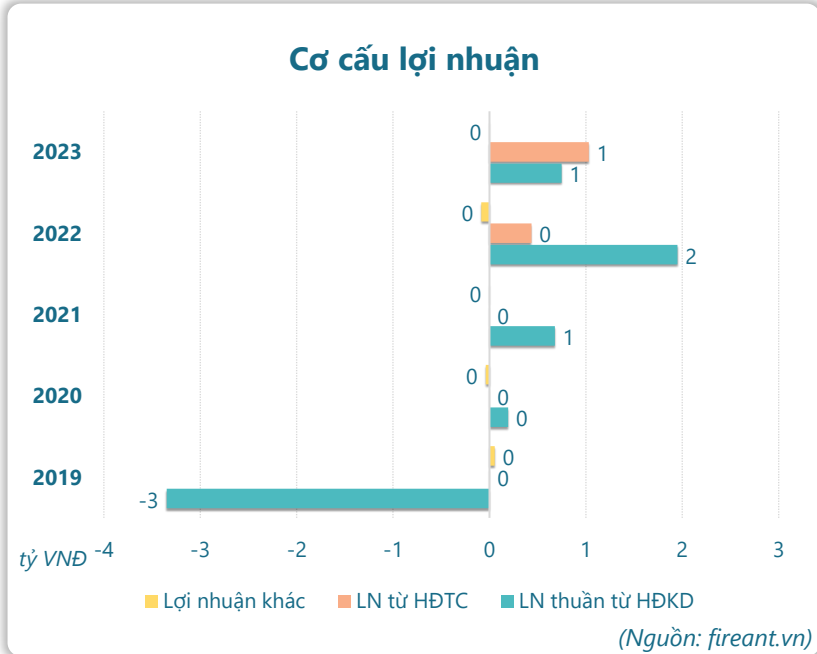
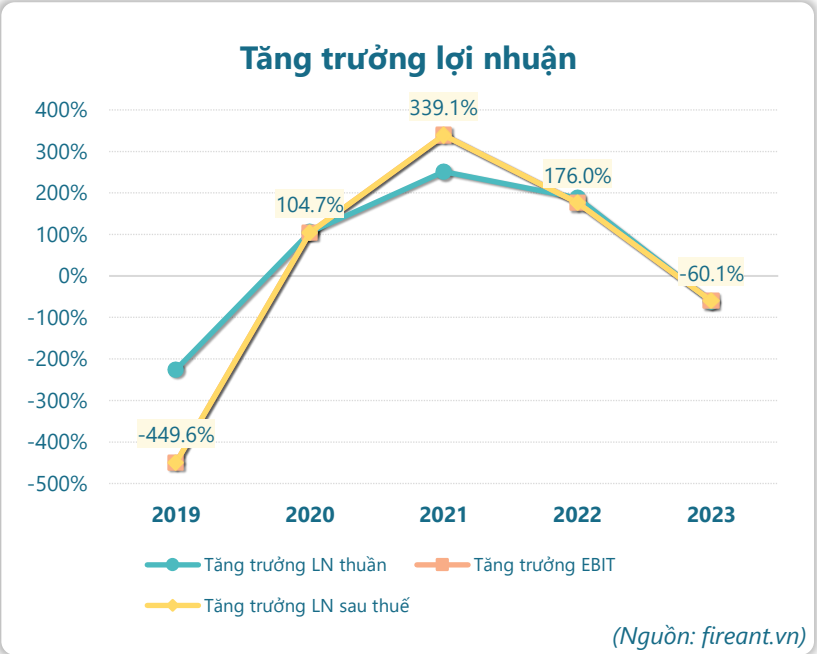
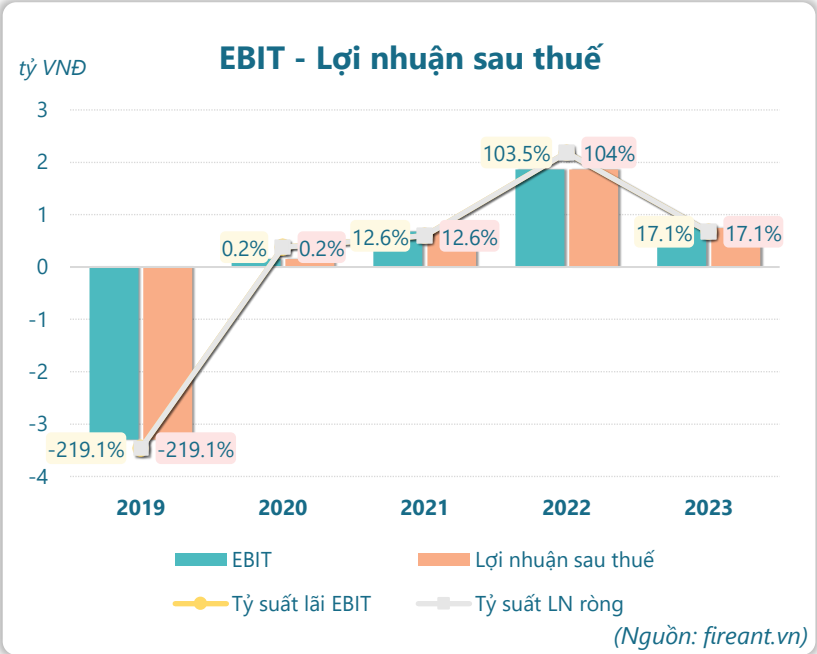
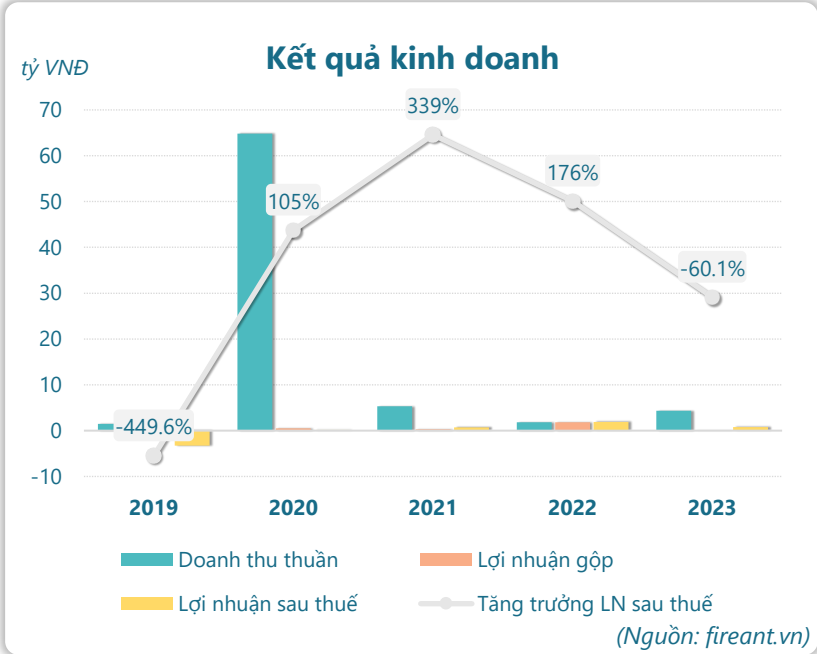


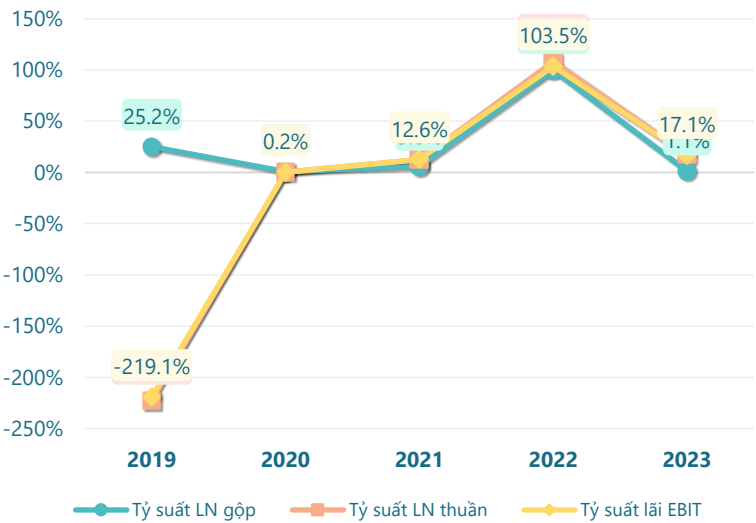
|            |            |         |         |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày       | 10,500 VNĐ |         |         |
| 29/12/2023 |            |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng    | 3 tháng | 6 tháng |
|            | -16.0%     | -11.0%  | 18.0%   |

|                       |                |
|-----------------------|----------------|
| Sàn giao dịch         | HNX            |
| Khoảng giá 52 tuần    | 7,800 - 15,300 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ)      | 21             |
| Số lượng CPLH (CP)    | 2,000,000      |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 13,125         |
| Sở hữu nước ngoài     | 0.3%           |
| Beta                  | (0.06)         |
| EPS                   | 372            |
| P/E                   | 28.2           |



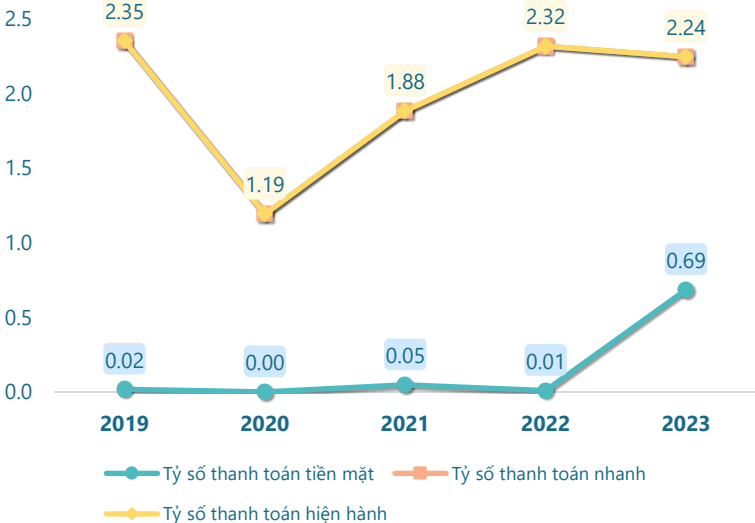


Tỷ suất lợi nhuận



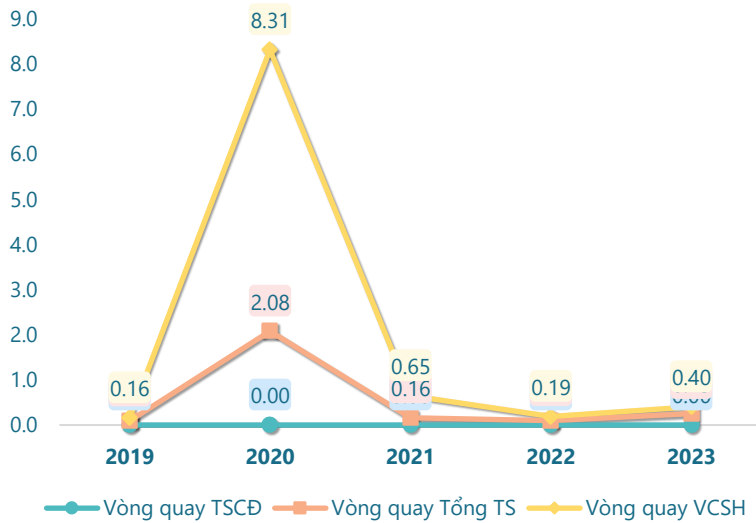
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



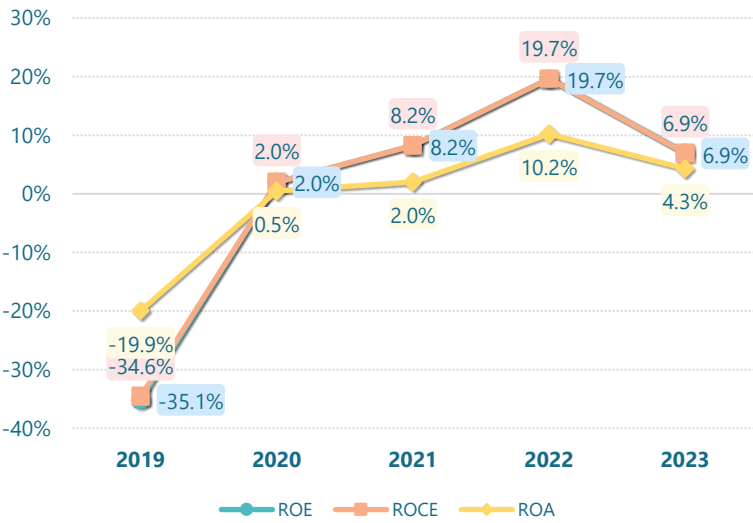
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



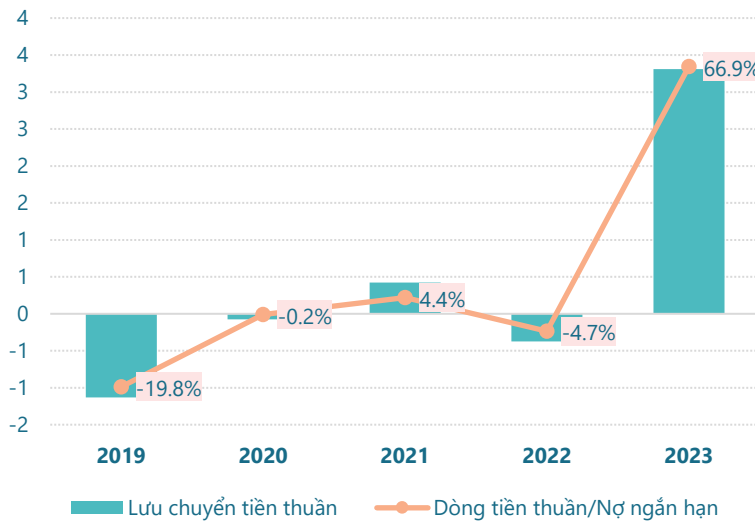
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



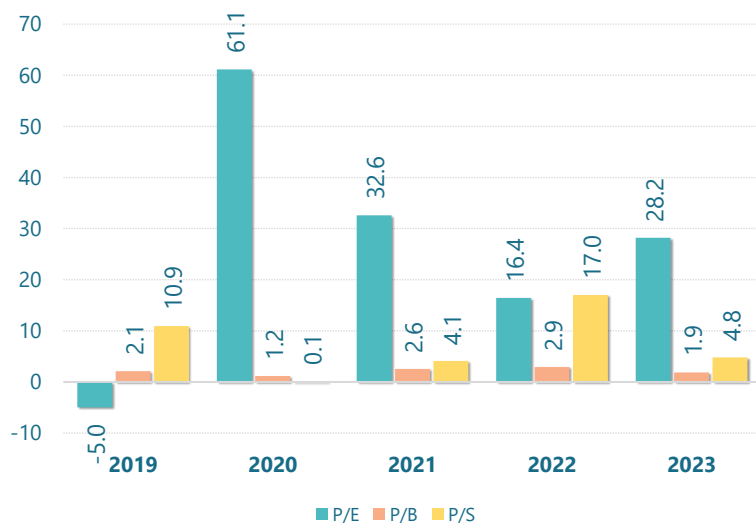
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)